

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 71/2023/DS-ST.

Ngày 10 – 5 – 2023.

V/v *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Kim Trung Dũng.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2022/TLST – DS, ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST – DS, ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST – DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Tú k.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lý Văn K

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Trương Tú k trình bày: Vào ngày 19/02/2020, ông Lý Văn K có vay của bà số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), có làm biên nhận, thoả thuận tính lãi suất 3%/tháng, không có thoả thuận thời gian trả. Sau khi vay tiền ông Lý Văn K chỉ mới đóng lãi được 3.000.000 đồng và không chịu trả vốn, không đóng lãi tiếp như thoả thuận. Nay bà Trương Tú k yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lý Văn K phải trả

số tiền vay còn nợ là 50.000.000đ (năm mươi triệu) đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Trương Tú k giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lý Văn K đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông Lý Văn K vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Trương Tú k có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là biên nhận vay tiền của ông Lý Văn K ngày 19/02/2020 số tiền 50.000.000 đồng (bản chính). Ông Lý Văn K không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Tú k khởi kiện ông Lý Văn K cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lý Văn K có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lý Văn K có vay của bà Trương Tú k số tiền là 50.000.000 đồng vào ngày 19/02/2020, có làm biên nhận, không có thỏa thuận lãi suất cụ thể và không có thỏa thuận thời điểm trả nợ trong biên nhận. Sau khi vay tiền đến nay bà Trương Tú k yêu cầu trả nợ nhưng ông Lý Văn K không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay bà Trương Tú k khởi kiện yêu cầu ông Lý Văn K trả nợ theo biên nhận. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng ông Lý Văn K đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Lý Văn K cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho bà Trương Tú k. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do ông Lý Văn K không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ bà Trương Tú k, trong khi bà Trương Tú k cung cấp được biên nhận ông Lý Văn K nợ số tiền 50.000.000 đồng có chữ ký của ông Lý Văn K, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của bà Trương Tú k đối với ông Lý Văn K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên toà bà Trương Tú k cho rằng khi vay có thoả thuận lãi suất 3%/tháng, ông Lý Văn K có trả tiền lãi với số tiền là 3.000.000 đồng, sau đó không trả lãi tiếp cho đến nay, ông Lý Văn K không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Toà án chứng cứ gì để chứng minh là đã trả tiền lãi đầy đủ cho bà Trương Tú k. Nay bà Trương Tú k yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 50.000.000 đồng theo quy định của pháp luật từ ngày vay tiền đến ngày xét xử theo mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng), khấu trừ lại số tiền ông Lý Văn K đã đóng lãi là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cách tính như sau:

$50.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 1.161 \text{ ngày} : 30 = 32.121.000 \text{ đồng}.$

Khấu trừ số tiền lãi đã đóng: $32.121.000 \text{ đồng} - 3.000.000 \text{ đồng} = 29.121.000 \text{ đồng}.$

Như vậy, ông Lý Văn K phải có trách nhiệm trả cho bà Trương Tú k số tiền còn nợ tổng cộng là $50.000.000 \text{ đồng} + 29.121.000 \text{ đồng} = 79.121.000 \text{ đồng}.$

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Lý Văn K phải chịu.

[5] Đối với ông Lý Văn K dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lý Văn K phải có trách nhiệm trả cho bà Trương Tú k số tiền vay còn nợ tổng cộng là 79.121.000 (bảy mươi chín triệu một trăm hai mươi một nghìn) đồng. Trong đó: Tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng; tiền lãi là 29.121.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lý Văn K phải chịu 3.956.000 (ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn bà Trương Tú k được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Lý Văn K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn